

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp lại lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định cấp lại Giấy phép môi trường của dự án Đầu tư cơ sở tái chế, phế liệu Nam Phong;

Xét Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Nam Phong 09/ND-GP ngày 03 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ Kinh doanh Nam Phong, địa chỉ tại: Số 59, tổ 6, ấp Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư cơ sở tái chế, phế liệu Nam Phong, địa điểm dự án: Số 59, tổ 6, ấp Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư cơ sở tái chế, phế liệu Nam Phong.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 59, tổ 6, ấp Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Mã số hộ kinh doanh 8726556793, mã số đăng ký hộ kinh doanh 54E8007961, đăng ký lần đầu ngày 15/08/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/10/2024 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tam Bình cấp.

1.4. Mã số thuế: 8726556793.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở Tái chế phế liệu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích thực hiện dự án là 1.000 m².

- Công suất hoạt động của dự án:

+ Sản xuất hạt nhựa PP từ nguyên liệu PP phế liệu: Công suất 6,4 tấn sản phẩm hạt nhựa/ngày (1.920 tấn sản phẩm/năm).

+ Sản xuất sản phẩm nhựa (sọt đựng trái cây có nắp, chậu trồng cây, thau, thùng chứa, bàn ghế các loại) từ hạt nhựa với công suất: 6 tấn sản phẩm/ngày (1.800 tấn sản phẩm/năm).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Nước thải sinh hoạt được thoát ra mương thoát nước của dự án; nước thải sản xuất được tuần hoàn tái sử dụng hoàn toàn cho công đoạn xử lý mùi hôi, khí thải và công đoạn làm mát sợi nhựa; nước sau xử lý tại hệ thống giải nhiệt nước làm mát khuôn máy trong quá trình ép nhựa được tái sử dụng giải nhiệt khuôn ép nhựa trong quá trình sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Nam Phong có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 đến ngày 04 tháng 02 năm 2035). Giấy phép này thay thế Giấy phép môi trường số 1686/GPMT-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tam Bình;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 85.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH